

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 17-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Hà.

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H 1, huyện T, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: Ông Bùi Thọ N, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H 2, huyện T, tỉnh Phú Yên

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị L và ông Bùi Thọ N tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H 2, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 22/12/2004.

Theo lời trình bày của bà L thì thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bà L bị bệnh nặng nhưng ông N không quan tâm chăm sóc, ông N còn uống rượu về nhà mắng chửi, đánh bà L. Bà L đã bỏ nhà đi, cắt đứt quan hệ vợ chồng với ông N, về sống tại nhà của cha mẹ đẻ để chữa bệnh đến nay đã hơn 6 tháng, bà L xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung có hai người

con chung là Bùi Hoàng S – sinh ngày 05/7/2003 và Bùi Mạnh L – sinh ngày 24/12/2013. Bà L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu nhận tài sản gì mà để lại toàn bộ nhà cửa cho ông N và con nên xin Tòa án giao con cho ông N nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Nếu con muốn ở với bà L thì bà Loan cũng đồng ý.

Bị đơn ông Bùi Thọ N thừa nhận thời gian gần đây bà L có rất nhiều bệnh lạ và có tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ ở, trước đây ông N có lần uống rượu say về mắng chửi và đánh bà L nhưng lý do đơn giản không đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn. Việc bà L bị bệnh là đúng nhưng không biết bệnh gì, bà L có theo phương pháp chữa bệnh duy tâm (theo thầy) nhưng không hết mà ngày càng nặng. Ông N không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm vợ chồng, vẫn thường xuyên quan tâm chăm sóc nhưng bà L tự ý bỏ đi.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 23/4/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại xã H 2, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Lê Thị L và ông Bùi Thọ N có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Xét nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà L bị bệnh, triệu chứng biểu hiện liên quan đến hoạt động của thần kinh (như mất ngủ, lo lắng, ...) nhưng vợ chồng không thống nhất được với nhau về cách thức, phương thức chữa bệnh. Bà L bị bệnh và có theo phương pháp chữa bệnh duy tâm (theo thầy), bà L cho rằng ông N không quan tâm chăm sóc. Ông N không thừa nhận việc này mà cho rằng ông có quan tâm chăm sóc, khuyên vợ đến bệnh viện nhưng bà L không đồng ý nên vợ chồng có bất đồng quan điểm và xảy ra mâu thuẫn. Từ căn cứ trên cho thấy tuy cuộc sống vợ chồng là có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, vợ chồng bà L và ông N cần quan tâm chăm sóc yêu thương nhau, cùng nhau tìm cách điều trị bệnh cho bà L để khắc phục, giải quyết mâu thuẫn; bà L cần điều trị bệnh bằng phương pháp y học khoa học để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình chăm lo cho sự phát triển của các con chung. Do đó, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị L.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST, được trừ tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001843 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh